TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2017/DS-ST
Ngày 21-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hòa.
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trụ sở: Tầng 1-7, số 72, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: 165-167-169 H, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà 144 C, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1986; thường trú: 885A tổ 19, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/7/2013, ông Phạm Văn H có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130710-500000-0011 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay 73.500.000 đồng, trong đó 70.000.000 đồng tiền vay và 3.500.000 đồng phí bảo hiểm, lãi suất 2,92%/tháng, thời hạn 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.325.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.316.000 đồng, thời hạn thanh toán bắt đầu từ ngày 11/8/2013.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Phạm Văn H đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Ngân hàng được 15 kỳ với số tiền 50.875.000 đồng. Kể từ ngày 30/8/2016 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông H không thanh toán tiếp khoản nợ còn lại. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán khoản nợ đến hạn 68.816.000 đồng.

- Đối với bị đơn ông Phạm Văn H: Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu ông H có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, ông H không có ý kiến gì. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/8/2017 nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông H tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2017, 21/9/2017 nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2017, 21/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo

quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ ngày 30/8/2016, ông Phạm Văn H không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 20/6/2017, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán khoản nợ nên thời hiệu khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2017, 21/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung: Xét đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130710-500000-0011 ngày 11/7/2013 được giao kết giữa Ngân hàng với ông Phạm Văn H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Văn H thanh toán cho Ngân hàng được 50.875.000 đồng, kể từ ngày 30/8/2016 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông H không thanh toán tiếp khoản nợ còn lại. Như vậy, ông Phạm Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán khoản nợ đến hạn 68.816.000 đồng là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ còn lại. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng tín dụng không thỏa thuận về lãi quá hạn, nên trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Phạm Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V khoản nợ theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130710-500000-0011 ngày 11/7/2013 là 68.816.000 (sáu mươi tám triệu tám trăm mười sáu nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần V có yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Văn H chậm trả số tiền trên thì hàng tháng ông Phạm Văn H còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H phải chịu 3.440.800 (ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 1.721.000 (một triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009737 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Liễng